TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-ST
Ngày: 23/02/2022.
"*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Cường.**
2. Ông **Trần Văn Mỹ Phúc.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham dự.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 05/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-DS ngày 24/01/2022 giữa các đương sự:

*. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần S.** Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ trụ sở chính: Số 266 – 268, đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Nguyễn Đức Thạch D** ủy quyền cho ông **Cao Hồng S**, Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long Ngân hàng thương mại cổ phần S; địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 35B, Đường 3, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long làm người đại diện.

Ông **Cao Hồng S** ủy quyền lại cho ông **Nguyễn Phú Qu**, Chức vụ**:** Chuyên viên quản lý nợ tham gia tố tụng (*Văn bản ủy quyền số 176/2021/UQ-CNVL ngày 20/5/2021*); địa chỉ: Số 35B, Đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*có đơn xin vắng mặt*).

*. *Bị đơn*: Ông **Phạm Minh Tuấn A**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 268, Nguyễn Văn Th, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2021, bản tự khai và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/8/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần S (*gọi tắt là Ngân hàng*) ký hợp đồng tín dụng với ông Phạm Minh Tuấn A, địa chỉ sinh sống tại số 268, đường Nguyễn Văn Th, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thông qua hình thức ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1822900253 (*hợp đồng*). Theo đó, các bên thỏa thuận Ngân hàng cấp khoản tín dụng với hạn mức sử dụng 60.000.000 đồng cho ông Tuấn A vay với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận lãi trong hạn 1,5% /tháng, lãi quá hạn bằng 150% của lãi trong hạn; phương thức thanh toán vốn và lãi chia đều trả 36 kỳ bằng nhau, mỗi kỳ vốn và lãi là 2.566.000đồng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Tuấn A nhận số tiền là 60.000.000đồng. Trong quá trình vay, ông Tuấn A đã thanh toán nợ cho ngân hàng khoản 19 kỳ vốn với số tiền tổng cộng là 46.990.392 đồng (gốc là 31.654.000đồng, lãi là 15.336.392 đồng) rồi ngưng không tiếp tục thực hiện hợp đồng; phía Ngân hàng nhắc nợ đôn đốc nhiều lần nhưng ông Tuấn A không liên hệ Ngân hàng để thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, đến ngày 20/4/2020, Ngân hàng TMCP S đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng nhưng ông Tuấn A vẫn không liên hệ thanh toán nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Tuấn A thanh toán dư nợ gốc là 28.346.000 đồng, lãi trong hạn 11.700.000đồng, lãi quá hạn tính đến ngày khởi kiện 20/5/2021 là 3.495.354 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ từ 21/5/2021 đến khi ông Tuấn A thanh toán dứt nợ.

***Bị đơn*:** Ông Phạm Minh Tuấn A đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời hạn theo thông báo bị đơn không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do bị đơn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt kèm theo tóm tắt sao kê tính vốn lãi đề ngày 23/02/2022; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không đến phiên tòa và không cung cấp chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về tố tụng***:

- Nguyên đơn là tổ chức tín dụng ký hợp đồng vay tín dụng với bị đơn là cá nhân vay mục đích tiêu dùng, không nhằm mục đích kinh doanh để phát sinh lợi nhuận. Do đó xác định đây là vụ án có quan hệ pháp luật dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Bị đơn khi xác lập giao dịch theo địa chỉ số 268, đường Nguyễn Văn Th, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền loại việc của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. ***Về nội dung***:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Sau khi xem xét đánh giá chứng cứ do đương sự cung cấp gồm: Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tính dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1822900253 ngày 17/8/2018; bảng tóm tắt sao kê tính vốn lãi đề ngày 23/02/2022. Hội đồng xét xử xét thấy, giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1822900253 ngày 17/8/2018 có nội dung thể hiện hợp đồng vay tiền được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên xem đó là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc, lãi theo thỏa thuận hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay vốn gốc 28.346.00 đồng và lãi trong hạn 18.000.000 đồng, lãi quá hạn đến ngày xét xử 23/02/2022 là 5.262.227 đồng. Tổng cộng vốn gốc và lãi là 51.608.227 đồng và tiếp tục tính lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ từ 24/02/2022 đến khi ông Tuấn Anh thanh toán dứt nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cố tình vắng mặt, Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án để phản bác lại chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải có nghĩa

vụ trả cho nguyên đơn tổng dư nợ (*nợ gốc và lãi*) là 51.608.227 đồng, trong đó nợ gốc là 28.346.000 đồng. Kể từ sau ngày tuyên án hàng tháng bị đơn phải chịu lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

[3]. ***Về án phí***: Buộc bị đơn nộp 2.580.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 40, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên xử:

1. ***Về nội dung***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phạm Minh Tuấn A trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo hợp đồng tín dụng số LD01822900253 ngày 17/8/2018 số tiền nợ vay vốn gốc 28.346.000 đồng và lãi trong hạn 18.000.000 đồng, lãi quá hạn 5.262.227 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (*ngày 23/02/2022*) theo bảng tóm tắt sao kê tính lãi ngày 23/02/2022. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 51.608.227 đồng (*năm mươi mốt triệu, sáu trăm lẽ tám ngàn, hai trăm hai mươi bảy đồng)*.

Kể từ ngày 24/02/2022 (*sau ngày tuyên án sơ thẩm*) về sau, ông Phạm Minh Tuấn A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản nợ vay vốn gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD01822900253 ngày 17/8/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. ***Án phí***: Buộc bị đơn ông Phạm Minh Tuấn A nộp số tiền 2.580.500 đồng (*hai triệu, năm trăm tám mươi ngàn, năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 1.088.000 đồng (*một triệu, không trăm tám mươi tám ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số No: 0000297, ngày 22/6/2021 và biên lai số No: 0000293 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. ***Quyền kháng cáo***: Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Tuấn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh VL;
- THADS TPVL;
- Lưu hồ sơ.